TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2021/DS-ST Ngày: 24-9-2021 *V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Đ(B). Địa chỉ: Tòa tháp B, số 35 H, phường L, quận K, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thu H – Phó Giám đốc Ngân hàng Đ– Chi nhánh Thành Nam.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lại Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bà H; anh K, chị H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-5-2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Trên cơ sở đề nghị và phương án kinh doanh của anh Vũ Văn K; ngày 25/03/2016, Ngân hàng Đ(B) đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐTD với anh Vũ Văn K. Nội dung chính của hợp đồng gồm: Số tiền vay: 17.538.000.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 7%/năm, lãi suất quá hạn: 130% lãi suất trong hạn; mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư đóng mới tàu cá vỏ thép và trang thiết bị ngư lưới cụ phục vụ khai thác thủy sản xa bờ theo Nghị định 67; thời hạn vay: 16 năm kể từ ngày ông Vũ Văn K rút khoản vốn vay đầu tiên, thời gian ân hạn: 12 tháng…

Để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐTD ngày 25/03/2016, vợ chồng anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016 với B Thành Nam. Tài sản thế chấp là tàu cá vỏ thép lưới rê mang tên HOÀNG NAM 95 theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số NĐ-95555-TS của Chi cục Thủy sản Nam Định cấp ngày 15/12//2016, đóng năm 2016, kích thước vỏ tàu Lmax - Bmax - D(m): 29.5m x 7,4m x 3,1m, 02 máy chính nhãn hiệu Yanmar với tổng công suất 1.055HP và các ngư lưới cụ kèm theo (560 cheo). Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng, anh Vũ Văn K đã trả cho Ngân hàng số tiền 497.000.000đ nợ gốc và 117.516.278đ nợ lãi; vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ ngày 20/12/2017, quá hạn trả nợ lãi từ ngày 21/01/2018. Ngân hàng nhiều lần làm việc và yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký với B nhưng anh K không thanh toán. Do đó, B yêu cầu Tòa án:

- Buộc anh Vũ Văn K trả nợ cho B toàn bộ số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2021 là 18.055.474.200 đồng, trong đó: Nợ gốc: 16.727.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 575.026.944đ và nợ lãi quá hạn: 753.447.256 đ.

Kể từ ngày 24/9/2021, ngoài việc trả nợ gốc, anh Vũ Văn K có nghĩa vụ thanh toán tiếp nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng 01/2016/6288270/HĐTD ngày 25/03/2016 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp anh Vũ Văn K không trả hoặc trả không đủ nợ thì B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp của anhVũ

Văn K và chị Lại Thị H theo Hợp đồng thế chấp và các phụ lục kèm theo để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ nợ thì anh Vũ Văn K có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho B cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Tại bản tự khai ngày 09-7-2021, bị đơn anh Vũ Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị H thống nhất trình bày: Gia đình anh K không có tranh chấp gì với B. Hiện nay, gia đình anh K đang sử dụng tàu cá đóng theo Nghị Định 67 của Chính phủ đúng mục đích. Tuy nhiên, do việc khai thác tàu cá gặp nhiều khó khăn nên gia đình anh K không thực hiện được nghĩa vụ đúng hạn với B. Nay anh K nhất trí giao lại tàu cá cho B xử lý để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 98, 170, 171, 175, 177, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên bị đơn anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham dự phiên tòa là chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; điều 91, 95 Luật các tổ chức Tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B; buộc anh K phải trả cho B toàn bộ nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh K không trả được nợ thì B có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp; nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì anh K còn phải tiếp tục thực hiện cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh K, chị H là phù hợp.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐTD ngày 25/03/2016, Hợp đồng thế chấp số 01/2016/6288270/HĐTC ngày 25/03/2016, các phụ lục hợp đồng giữa B và anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H thì thấy:

B và anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H đều là các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; việc ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐTD, hợp đồng thế chấp số 01/2016/6288270/HĐTC lập cùng ngày 25/03/2016, được ký kết giữa B - anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H và các văn bản bộ phận kèm theo đều hợp pháp, các bên đã tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng, thực hiện.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

3.1. Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐTD ngày 25/03/2016, anh Vũ Văn K vay số tiền 17.538.000.000đ, mục đích đóng tàu vỏ thép và trang thiết bị, ngư lưới cụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ, thời hạn vay 16 năm. Ngân hàng đã giải ngân cho anh K 05 lần với tổng số tiền là 17.224.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vũ Văn K đã trả cho Ngân hàng số tiền 497.000.000đ nợ gốc và 117.516.278đ nợ lãi; đến ngày 20/12/2017 quá hạn nợ gốc và ngày 21/01/2018 quá hạn nợ lãi. Như vậy, tính đến ngày 24/9/2021, tổng dư nợ của anh Vũ Văn K tại B là 18.055.474.200đ, trong đó: Nợ gốc: 16.727.000.000đ; lãi trong hạn: 575.026.944đ và lãi quá hạn: 753.447.256đ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh K thừa nhận việc ký hợp đồng vay tiền của B; việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nhất trí giao tài sản đã thế chấp để B xử lý nợ. Do anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên việc B yêu cầu anh K phải trả khoản vay gốc còn lại và lãi như trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Đối với yêu cầu buộc ông K phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ:

Tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đã quy định: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật".

Tại Điều 4 hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số

01/2017/6288270/SĐBS ngày 21/03/2017 mà hai bên ký kết đã thỏa thuận về lãi suất, trong đó có lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất nợ quá hạn, việc chuyển nợ quá hạn. Theo các tài liệu nguyên đơn nộp cho Tòa án, mức lãi suất mà B áp dụng cho các khoản vay đang thực hiện là phù hợp với thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, yêu cầu của B về việc đề nghị Tòa án tuyên buộc anh Vũ Văn K thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ là hợp pháp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*3.3. Đối với yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên trong bản án nội dung "*Trường hợp khi bản án có hiệu lực, anh Vũ Văn K không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng B được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản anh Vũ Văn K, chị Lại Thị H đã thế chấp (Phụ lục 01) để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Vũ Văn K phải tiếp tục trả nợ cho B cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ".

Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016, anh Vũ Văn K và chị Lại Thị H đã ký với B hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016, tài sản bảo đảm là: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tầu: HOÀNG NAM 95 theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số NĐ-95555-TS của Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 15/12/2016 cho ông Vũ Văn K, đóng năm 2016, kích thước vỏ tàu Lmax – Bmax - D(m): 29,5m x 7,4m x 3,1m, 02 máy chính nhãn hiệu Yanmar với tổng công suất 1.055HP và các ngư lưới cụ kèm theo (560 cheo) là tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có. Xét hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được chứng thực tại phòng Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự 2005 và Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2-10 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo. Quá trình giải quyết vụ án, anh K, chị H không có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp, nhất trí giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc ghi nội dung cam kết tại Điều 10 Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết là có cơ sở, cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 30; Điều 146, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ(B).

1. Buộc anh Vũ Văn K phải thanh toán trả Ngân hàng Đtoàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến 24/9/2021 là 18.055.474.200đ (mười tám tỷ không trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 16.727.000.000đ (mười sáu tỷ bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng); nợ lãi trong hạn: 575.026.944đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bốn bốn đồng) và nợ lãi quá hạn: 753.447.256đ (bảy trăm năm ba triệu bốn trăm bốn bảy nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 24/9/2021, ngoài việc trả nợ gốc, anh Vũ Văn K còn phải tiếp tục thanh toán trả nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/6288270/SĐBS ngày 21/03/2017 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp anh K không trả gốc và lãi thì Bcó quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/6288270/HĐBĐ ngày 25/03/2016 gồm: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tầu: HOÀNG NAM 95 theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số NĐ-95555-TS của Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 15/12/2016 cho ông Vũ Văn K, đóng năm 2016, kích thước vỏ tàu Lmax – Bmax - D(m): 29,5m x 7,4m x 3,1m, 02 máy chính nhãn hiệu Yanmar với tổng công suất 1.055HP và các ngư lưới cụ kèm theo (560 cheo). Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì anh Vũ Văn K có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho B cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc anh Vũ Văn K phải nộp 126.055.500 đ (một trăm hai mươi sáu triêu, không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho B số tiền 62.915.000đ (sáu mươi hai triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số 0002690 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe